

Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 04 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Trần Văn N**; Địa chỉ: Đội 18, xã T2, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: **Chị Trần Thị Thu T**; Địa chỉ: Tổ 02, xã T3, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn N và chị Trần Thị Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trần Văn N và chị Trần Thị Thu T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên thỏa thuận, giao cả hai con chung là hai con chung là cháu Trần Trung D, sinh ngày 23/4/2018 và cháu Trần Phúc T1, sinh ngày 08/10/2019 cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản, nợ: Tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST. Nhưng anh N tự nguyện chịu cả phần án phí DSST cho chị T, tổng số tiền án phí DSST anh N phải nộp là 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSST anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo biên lai thu tiền số 0001101 ngày 31/12/2024, anh N đã nộp đủ và được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. Điện Biên;
- UBND xã T3, TP.Điện Biên Phủ,T.Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TP. Điện Biên;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trà